

**THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP DU
LỊCH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.... tháng....năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh
doanh):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do:.....cấp ngày....tháng....năm.... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

**Đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể
như sau:**

Tên văn phòng đại diện ¹:.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động)....

Người đứng đầu văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số :.....

Do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.... tại.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;
2. Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;
3. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân (nếu là người Việt Nam); bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện;
4. Bản hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện.

Đại diện có thẩm quyền

của doanh nghiệp du lịch nước ngoài

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

¹ Tên văn phòng đại diện ghi như sau: Tên văn phòng đại diện + Tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 văn phòng đại diện trở lên) hoặc Tên văn phòng đại diện + tại Việt Nam (trong trường hợp doanh nghiệp chỉ có 01 văn phòng đại diện tại Việt Nam).

*** Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp du lịch nước ngoài gửi một bộ hồ sơ đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (VPĐD).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phải thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp du lịch nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp du lịch nước ngoài gửi đến, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định, cấp Giấy phép thành lập VPĐD cho doanh nghiệp.

- Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép thành lập VPĐD, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp du lịch nước ngoài biết và nêu rõ lý do.

(Giấy phép thành lập VPĐD có thời hạn 5 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp du lịch nước ngoài).

*** Cách thức thực hiện:**

Tổ chức gửi hồ sơ đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trên thực tế có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện).

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập VPĐD do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp du lịch nước ngoài ký (theo mẫu tại Phụ lục số 7, Thông tư số 89/2008/TT-BHVHTTDL);
2. Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, điều lệ hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp du lịch nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận;
3. Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất do cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp du lịch nước ngoài thành lập cấp hoặc các văn bản khác được tổ chức độc lập, có thẩm quyền xác nhận sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.

Các giấy tờ tại mục 2 và 3 phải được dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng thực và thực hiện việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*** Thời hạn giải quyết:**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

*** Phí, lệ phí:** Chưa ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (*Phụ lục số 7, Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch*).

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Là doanh nghiệp du lịch được pháp luật nước sở tại nơi doanh nghiệp đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh công nhận hợp pháp;
2. Đã hoạt động kinh doanh du lịch ít nhất 1 năm, kể từ khi được thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật nước sở tại.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14.06.2005. Có hiệu lực từ ngày 01.01.2006.

- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14/7/2007.

- Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30/01/2009.